

Bản án số: 06/2019/HS-ST  
Ngày 12 - 04 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đoàn Hùng Tự

Bà: Khuất Thị Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Đoàn Hoài G**, sinh ngày 29/3/1974, tại: Tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ 17 phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Cao G1, sinh năm 1944 (*đã chết năm 2004*) và bà Trần Thị M, sinh năm 1948; có vợ: Nguyễn Thị Thu M1, sinh năm 1983 và con: Có 02 con trai, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/5/2006 bị Công an thị xã H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00582 ngày 25/5/2006.

Bị cáo bị bắt ngày 28/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

**2. Nguyễn Ánh H**, sinh ngày 04/02/1980, tại: Tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ 06, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; có

vợ: Nông Thị L, sinh năm 1982 và con: có 01 con trai sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 14/02/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Tổ 22 phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

2. Bà Nông Thị L, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 6 phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ ngày 28/12/2018, bị cáo Đoàn Hoài G đã mua 03 gói ma túy (*Heroine*) với giá 600.000,đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông bán sắt vụn tại khu vực đường 19/5 thuộc tổ 14, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Trong đó, G mua cho bản thân và mua hộ một người đàn ông tên S (*hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*), hộ Nguyễn Ánh H mỗi người 01 (*một*) gói ma túy (*Heroine*) với giá 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*), cùng mục đích để sử dụng. Đến 07 giờ 15 phút cùng ngày khi G và H đang cho ma túy vào ống xilanh để chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Tang vật thu giữ trên người Đoàn Hoài G gồm: 01 ống xilanh kim tiêm bên trong có chất bột màu trắng, 01 gói nhỏ màu trắng có chữ và dòng kẻ màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng (*ngghi là ma túy*), được giấu ở túi bên trái áo mưa G mặc; Thu giữ trên người Nguyễn Ánh H 01 ống xilanh kim tiêm, có chứa chất lỏng màu vàng nhạt nghi là ma túy.

Ngày 28/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong và cân tịnh khối lượng:

- Khối lượng chất bột màu trắng trong xi lanh thu giữ của Đoàn Hoài G là 0,27g (*không thấy hai mươi bảy gam*); Khối lượng gói nhỏ thu giữ tại túi bên trái áo mưa Đoàn Hoài G mặc là 0,2 gam (*không thấy hai gam*). Tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đoàn Hoài G là 0,47 gam (*không thấy bốn mươi bảy gam*).

- Thể tích chất lỏng màu vàng nhạt trong xilanh thu giữ của Nguyễn Ánh H là 1,5ml/cc.

Tại Kết luận giám định số 73/KL-PC09 ngày 04/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 (*thu giữ của Đoàn Hoài G*) là chất ma túy, loại ma túy

heroine. Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định số 12/C09-TT2 ngày 10/01/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Có tìm thấy heroine trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt (ký hiệu M) (thu giữ của Nguyễn Ánh H) gửi giám định. Nồng độ heroine là 80,05mg/ml. Tại Công văn số 183/C09-TT2 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, giải thích kết luận giám định: Trong 1,5ml dung dịch chất lỏng màu vàng nhạt (ký hiệu M) gửi giám định có 120,075mg heroine (tương ứng là 0,12 gam heroine).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-TPHG ngày 25/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị L khai đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23B1 - 04590, bà không có ý kiến, đề nghị gì.

Ông Nguyễn Trung T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn ông trình bày đã nhận lại được tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - DREAM, màu sơn nâu - tím, biển kiểm soát 23H1 - 6425, ông không có ý kiến gì, đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đoàn Hoài G từ 16 tháng đến 19 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX xử lý tài sản, vật chứng đã thu giữ được theo quy định của pháp luật.

- **Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.**

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

- Bị cáo Đoàn Hoài G: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải mong được hưởng khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Ánh H: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ tội cho bị cáo để sớm được trở về gia đình, làm người lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của thành phố H, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung T, nhưng ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 112 đến BL 149), phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Công an thành phố H (BL 01- 02); Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh (BL 09 đến BL 18); Biên bản cân tịnh trọng lượng (BL 19); Kết luận giám định (BL 22, BL 27, BL 30), cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28 tháng 12 năm 2018 bị cáo Đoàn Hoài G đã có hành vi cất giữ trái phép 0,59 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân và mua hộ cho người khác với mục đích để cùng nhau sử dụng; Bị cáo Nguyễn Ánh H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,12 gam Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

1. "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*".....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....*

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Đoàn Hoài G; Nguyễn Ánh H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng chỉ vì thoả mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm, do đó cần có mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành những công dân lương thiện có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ thực hiện tội phạm nên được coi là đồng phạm giản đơn. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội, cần đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

Đối với người đàn ông tên S là người đã đưa cho bị cáo Đoàn Hoài G 200.000đ để mua hộ ma túy và người đàn ông đã bán ma túy (*heroine*) cho Đoàn Hoài G tại khu vực đường 19/5 thuộc tổ 14 phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 28/12/2018, bản thân G không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể, quá trình điều tra Công an thành phố H cũng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Đoàn Hoài G không có tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, là người chủ động rủ rê bị cáo Nguyễn Ánh H đi sử dụng ma túy và là người trực tiếp cầm tiền đi mua hộ ma túy cho H và S. Bản thân bị cáo là người có hiểu biết nhất định, đã có thời gian công tác trong ngành y, biết rõ tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng đã từng bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó cần có mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn có ông ngoại là Trần Văn U – SN 1922 (đã

*chết*) là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Ánh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H đều không nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ngày 25/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (*một*) phong bì niêm phong mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ G; CÔNG AN THÀNH PHỐ H; SỐ:... KÍNH GỬI: VẬT CHỨNG THU GIỮ KHI BẮT QUẢ TANG ĐOÀN HOÀI G VÀ NGUYỄN ÁNH H” mặt sau mép phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H; 01 (*một*) phong bì niêm phong mặt trước có chữ “BỘ CÔNG AN, VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, SỐ: 12/C09(TT2), Kính gửi: Cơ quan CSĐT – CATP Hà G, tỉnh Hà G, mẫu vật hoàn trả sau giám định” mặt sau mép phong bì có chữ ký của thành phần tham gia lập biên bản niêm phong và đóng dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

**Đối với:** 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu BLACKBERRY, màu đen, đã qua sử dụng, 01 thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0983.136.229 gắn bên trong máy; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, đã qua sử dụng, 01 thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0336.812.330 gắn bên trong máy **là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.**

Căn cứ Quyết định xử lý vật chứng số 07, ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã trả cho chủ sở hữu những tài sản, gồm: Trả cho ông Nguyễn Trung T 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - DREAM, màu sơn nâu - tím, biển kiểm soát 23H1 - 6425, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; Trả cho bà Nông Thị L 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION, màu sơn trắng, biển kiểm soát 23B1 - 04590, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Ông T, bà L

không có ý kiến đề nghị gì, việc trả lại tài sản của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Hoài G 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 28/12/2018); Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/02/2019).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG; CÔNG AN THÀNH PHỐ H; SỐ:... KÍNH GỬI: VẬT CHỨNG THU GIỮ KHI BẮT QUẢ TANG ĐOÀN HOÀI G VÀ NGUYỄN ÁNH H” mặt sau mép phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước có chữ “BỘ CÔNG AN, VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, SỐ: 12/C09(TT2), Kính gửi: Cơ quan CSĐT – CATP Hà G, tỉnh Hà Giang, mẫu vật hoàn trả sau giám định” mặt sau mép phong bì có chữ ký của thành phần tham gia lập biên bản niêm phong và đóng dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BLACKBERRY, màu đen, số IMEI: 359223052564536, đã qua sử dụng, 01 thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0983.136.229 gắn bên trong máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng, số IMEI 1: 869125022207190, số IMEI 2: 869125022207182, đã qua sử dụng, 01 thẻ sim VIETTEL có số thuê bao 0336.812.330 gắn bên trong máy.

*Tình trạng tài sản, vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang ngày 04 tháng 4 năm 2019.*

4. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Hoài G và Nguyễn Ánh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà G;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hà G;
- Công an thành phố H (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP;
- Sở Tư pháp tỉnh HG;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Mỹ Lệ**



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà G;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hà G;
- Công an thành phố H (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP;
- Sở Tư pháp tỉnh HG;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Mỹ Lệ**



